TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/DS -ST
Ngày: 18 - 4 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp họ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn.

Ông Hà Bửu Khánh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST - DS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp họ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐST-DS, ngày 28 tháng 03 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng M T, sinh năm 1980 (có mặt).

Ông Tr Th H, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H T, xã H H, huyện G R, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Bà Tr T H Ng, sinh năm 1982(có mặt).

Ông B Th Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H T, xã H H, huyện G R, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Ng T T trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ cụ thể như sau: Dây hụi thứ nhất hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 19/8/2019 (âm lịch) 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 19 hụi viên, bà tham gia 01 chân lấy tên Hùng X, đóng tới lần thứ 09 thì bà N tuyên bố bể hụi, bà đã đóng được 09 lần hụi sống mỗi lần đóng là 2.500.000 đồng. Số tiền tôi đã đóng là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Dây hụi thứ hai hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 21/01/2021 (âm lịch) 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 20 hụi viên, bà tham gia 01 chân lấy tên H X, đóng tới lần thứ 03 thì bà Ng tuyên bố bể hụi, bà đã đóng được 03 lần hụi sống mỗi lần đóng là 2.500.000 đồng. Số tiền bà đã đóng là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Ng có trả cho bà 2.646.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn), còn lại 4.854.000 đồng đến nay bà Ng không trả.

Như vậy bà Ng còn nợ tiền hụi của bà là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bà có làm chủ một số dây hụi, bà Ng có tham gia 07 dây hụi gồm:

1/. Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 15/01/2017 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 24 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, bà Ng đóng tới lần thứ 09, đến lần thứ 10 bà Ng hốt và sau đó đóng hụi chết đầy đủ cho bà được 18 lần, đến lần thứ 19 bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ bà một lần hụi chết là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Dây hụi này còn 05 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

2/ Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 10/01/2018 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 20 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ đến lần thứ 07 thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết , đến lần xổ thứ 15 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 5.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 05 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

2/. Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 10/01/2018 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 20 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ đến lần thứ 07 thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết , đến lần xổ thứ 15 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 5.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 05 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

3/. Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 10/01/2018, 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 20 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ đến lần thứ 07 thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết, đến lần xổ thứ 15 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 5.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 05 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng kiện sau.

4/. Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 09/7/2019 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 16 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ lần đầu thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết, đến lần xổ thứ 10 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 5.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 06 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

5/. Dây hụi mùa số tiền 3.000.000 đồng: Áp vào ngày 15/9/2020 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 19 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ lần thứ 4 thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết, đến lần xổ thứ 07 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 3.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 12 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

6/. Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 15/9/2020 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 19 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ lần hai thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết, đến lần xổ thứ 07 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 3.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 12 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

7/. Dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng: Áp vào ngày 27/02/2021 (âm lịch), 01 năm xổ 03 lần theo từng vụ lúa, dây hụi có 16 hụi viên, bà Ng tham gia 01 chân lấy tên vợ Đ, dây hụi này xổ lần ba thì bà Ng hốt, sau đó có đóng hụi chết ,đến lần xổ thứ 06 thì bà Ng không đóng, bà Ng còn nợ 01 lần hụi chết là 5.000.000 đồng.

Dây hụi này còn 10 lần xổ nữa mới mãn, nếu sau này bà Ng không đóng bà kiện sau.

Tổng các dây hụi cho bà làm chủ mà bà Ng tham gia đến nay, bà Ng còn nợ số tiền là 31.000.000 đồng (ba mươi mốt triệu đồng).

Cả hai dây hụi số tiền bà Ng còn nợ bà là 58.354.000 đồng (năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Bị đơn bà Tr T H Ng trình bày: Bà Ng xác nhận lời trình bày của bà T về thời gian tham gia hụi, số chân hụi tham gia và số tiền bà Ng tham gia hụi của bà T là đúng. Nay bà còn nợ bà T số tiền là 58.354.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền, nhưng do hiện tại hụi của bà bị bể, còn nhiều người nợ bà nên bà không có khả năng trả nợ trong một lần, bà xin trả dần 03 tháng trả 10.000.000 đồng trả cho đến khi dứt nợ trên.

Tại phiên toà: Bà T yêu cầu bà Ng trả cho bà số tiền là 58.354.000 đồng (năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Bà Ng xin trả dần 03 tháng trả 10.000.000 đồng trả cho đến khi dứt nợ trên.

Bà T không đồng ý cách trả nợ của bà Ng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:*

[1.1] Nguyên đơn bà Ng T T, ông T Th H yêu cầu bà Tr T H N, ông B Th Đ giao số tiền hụi còn thiếu là 58.354.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Tr T H Ng, ông B Th Đ có địa chỉ nơi cư trú tại ấp H T, xã H H, huyện G R, tỉnh K G. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, đểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện G R.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ng thừa nhận còn nợ bà T số tiền hụi là 58.354.000 đồng.Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 192 công nhận là sự thật.

[2.2] Xét thấy, việc tham gia chơi hụi, họ, biêu, phường là việc thoả thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân, nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện tham gia mở hụi và góp hụi đã được các bên thống nhất với nhau số tiền hụi bà Ng, ông Đ là chủ họ và người tham gia họ phải có trách nhiệm giao lại cho bà T số tiền 58.354.000 đồng.Các đương sự không tranh chấp số tiền chỉ tranh chấp cách trả và thời gian trả.Nên Hội đồng xét xử ghi nhận nghĩa vụ trả nợ của bà Ng đối với bà T số tiền 58.354.000 đồng.

[2.3] Bà Ng thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà T số tiền 58.354.000 đồng.

Cam kết trả cho bà T ba tháng bằng 10.000.000đồng, không được bà T chấp nhận.Hội đồng xét xử không có căn cứ pháp luật xem xét yêu cầu nầy của bà.

Tại phiên toà:

Bà T yêu cầu bà Ng trả số tiền 58.354.000 đồng

Bà Ng thừa nhận còn nợ số tiền như bà T trình bày, nhưng xin trả dần 03 tháng trả 10.000.000 đồng trả cho đến khi dứt nợ.

Bà T không đồng ý cách trả nợ của bà Ng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu khởi kiện của bà Ng T T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà số tiền tạm ứng án phí là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 00003458, ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G R, tỉnh K G.

Bà Tr T H Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền có trách nhiệm phải giao trả cho bà T là 58.354.000 đồng x 5% = 2.917.700 đồng (hai triệu, chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ng T T, Tr T H. Xử buộc bà T T H Ng, ông B Th Đ có nghĩa vụ trả cho bà T, H số tiền nợ hụi là 58.354.000 đồng (năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

2. Án phí:

Hoàn trả lại cho bà Ng T T số tiền tạm ứng án phí là 1.450.000 đồng (Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003458, ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G R, tỉnh K G.

Bà Tr Th H Ng, ông B Th Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.917.700 đồng (hai triệu, chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Báo cho bà T và bà Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 4 năm 2023), báo cho ông H và ông Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7. 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K G;
- VKSND tỉnh K G;
- VKSND huyện G R
- Chi cục THA DS huyện G R
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hồng Chinh